



# GIẢI PHÁP HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP TIẾP CẬN NGUỒN VỐN TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

ThS. ĐẶNG TÀI AN TRANG - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

*Thị trường chứng khoán Việt Nam ngày càng khẳng định rõ vai trò và vị thế trong nền kinh tế, trở thành một kênh huy động vốn quan trọng cho đầu tư phát triển kinh tế - xã hội. Để nâng cao khả năng tiếp cận và huy động vốn của các doanh nghiệp trên thị trường chứng khoán cũng như chất lượng của các doanh nghiệp, trong những năm qua nhiều cơ chế, chính sách đã tiếp tục được hoàn thiện, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn, hệ thống luật pháp trong nước và từng bước tiếp cận thông lệ quốc tế. Những cơ chế, chính sách này đã phát huy nhiều hiệu quả tích cực và cần được bổ sung, hoàn thiện trong thời gian tới.*

• Từ khóa: Thị trường chứng khoán, doanh nghiệp, vốn, trái phiếu doanh nghiệp, kinh tế.

## Khẳng định vai trò quan trọng trong huy động vốn cho doanh nghiệp và nền kinh tế

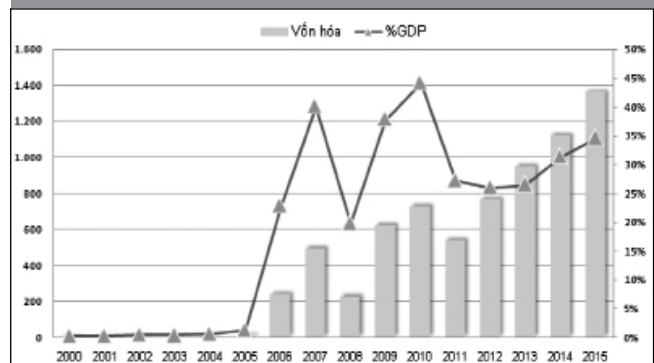
Việc ra đời thị trường chứng khoán (TTCK) ở Việt Nam được đánh giá là một trong những sự kiện nổi bật về những thành tựu đạt được trong tiến trình cải cách, đổi mới kinh tế ở nước ta, qua đó đã góp phần hoàn thiện nền kinh tế thị trường, hệ thống tài chính - tiền tệ theo hướng hiện đại và hình thành kênh huy động vốn quan trọng cho nền kinh tế. Từ mốc ban đầu chỉ có 2 doanh nghiệp (DN) niêm yết với vốn hóa thị trường chỉ đạt 986 tỷ đồng, chiếm 0,28% GDP vào năm 2000, đến nay, TTCK Việt Nam đã có 686 công ty niêm yết trên 2 Sở Giao dịch chứng khoán và trên 300 công ty đăng ký giao dịch trên UPCoM, quy mô niêm yết đã tăng 1.928 lần. Vốn hóa thị trường cổ phiếu đạt gần 1.538 nghìn tỷ đồng, tăng 1.560 lần so với năm 2000 và tăng 2 lần so với năm 2010. Giá trị dư nợ trái phiếu hiện chiếm khoảng 24% GDP, mức vốn hóa thị trường cổ phiếu đến tháng 6/2016 đạt trên 37% GDP.

Tính chung cả cổ phiếu và trái phiếu, quy mô TTCK chiếm khoảng 61% GDP. Giá trị giao dịch cổ phiếu bình quân hiện nay đạt gần 2.790 tỷ đồng/phiên, tăng hơn 2.000 lần so với năm 2000. Tổng giá trị vốn huy động qua TTCK từ khi khai trương hoạt động đến nay đã đạt trên 2 triệu tỷ đồng (giai đoạn 2011 đến nay, mức huy động vốn qua TTCK đã đạt 1,4 triệu tỷ đồng, tăng hơn 4,7 lần so với giai đoạn 2005-2010), trong đó quy mô huy động vốn qua phát hành cổ phiếu và đấu giá cổ phần hóa đạt khoảng gần 600 nghìn tỷ đồng.

Bên cạnh đó, TTCK đã trở thành kênh phân phối chính của hoạt động phát hành trái phiếu chính phủ, huy động vốn cho ngân sách nhà nước. Như vậy, tính riêng trong 10 năm trở lại đây, quy mô huy động vốn qua TTCK đáp ứng khoảng 23% tổng vốn đầu tư toàn xã hội và tỷ lệ này ngày càng có xu hướng tăng lên (6 tháng 2016 đạt 37%). Điều này cho thấy, TTCK đang ngày càng khẳng định rõ vai trò và vị thế trong nền kinh tế, trở thành một kênh huy động vốn quan trọng cho đầu tư phát triển kinh tế - xã hội.

Để nâng cao khả năng tiếp cận và huy động vốn của các DN trên TTCK cũng như chất lượng của các DN, trong những năm qua nhiều cơ chế, chính sách đã tiếp tục được hoàn thiện, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn, hệ thống luật pháp trong nước và từng bước tiếp cận thông lệ quốc tế. Để gắn công tác cổ phần hóa, thoái vốn với việc niêm yết, đăng ký giao dịch trên TTCK, Bộ Tài chính

GIÁ TRỊ VỐN HÓA THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN (Nghìn tỷ đồng)



Nguồn: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước



đã trình Chính phủ đã ban hành Nghị định số 60/2015/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán và đã ban hành đồng bộ các văn bản hướng dẫn về chào bán chứng khoán ra công chúng, hướng dẫn về đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch cho chứng khoán chưa niêm yết... Các văn bản trên đã góp phần tạo điều kiện thúc đẩy các DN sau cổ phần hóa đáp ứng đủ điều kiện công ty đại chúng thực hiện việc giao dịch trên thị trường có tổ chức, qua đó góp phần thúc đẩy trở lại quá trình cổ phần hóa DN. Thông qua hoạt động niêm yết, đăng ký giao dịch, các DN cũng mở rộng cơ hội, điều kiện tiếp cận với các nguồn vốn đầu tư trong và ngoài nước.

Bên cạnh đó, các quy định về chào bán cũng đã được hoàn thiện theo hướng tiếp cận dần với thông lệ quốc tế và phù hợp thực tiễn thị trường, vừa đảm bảo tính chặt chẽ, vừa tháo gỡ các vướng mắc nhằm tạo điều kiện cho các DN huy động vốn qua TTCK; Đồng thời, tăng cường công tác quản lý, giám sát đối với hoạt động chào bán chứng khoán và xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm.

Các chuẩn mực và thông lệ quốc tế về công bố thông tin, quản trị công ty và xây dựng cơ chế bảo vệ nhà đầu tư nhỏ lẻ cũng đã tiếp tục được hoàn thiện như các quy định hướng dẫn hoạt động công bố thông tin và quản trị công ty, đồng thời bảo đảm phù hợp với Luật DN mới nhằm tăng cường tính minh bạch và nâng cao chất lượng quản trị công ty. Các chuẩn mực kiểm toán (47 chuẩn mực) cũng đã được ban hành và từng bước nghiên cứu áp dụng chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS) để giúp phản ánh chính xác hơn tình hình tài chính cũng như hoạt động của các DN.

Đồng thời, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cũng đã đưa ra các chính sách phát triển, hỗ trợ thanh khoản trên thị trường thứ cấp nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho công tác huy động vốn của DN trên thị trường sơ cấp như áp dụng các quy định mới về giao dịch nhằm tăng tính thanh khoản như cho phép vừa mua vừa bán; thực hiện rút ngắn thời gian thanh toán xuống T+2 theo thông lệ quốc tế tốt nhất qua đó hỗ trợ thúc đẩy giao dịch, triển khai hệ thống CCP, SBL; từng bước áp dụng giao dịch trong ngày... Ngoài ra, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cũng đang triển khai các giải pháp để nâng hạng thị trường, về cơ bản đã tháo gỡ và đáp ứng một số tiêu chí quan trọng như mở rộng sự tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên cơ sở quy định của pháp luật chuyên ngành và điều ước quốc tế; đơn giản hóa việc đăng ký, mở tài khoản cho nhà đầu tư nước

ngoài, các giải pháp tăng quy mô, độ lớn của thị trường, khuyến khích công bố thông tin bằng tiếng Anh... Các giải pháp trên một mặt thúc đẩy sự phát triển thị trường thứ cấp, tăng sự hấp dẫn của TTCK, thu hút dòng vốn trong và ngoài nước, qua đó thúc đẩy sự phát triển của thị trường sơ cấp, nâng cao khả năng huy động vốn của các DN trên TTCK.

Về thị trường trái phiếu DN (TPDN), tại Việt Nam đã tồn tại hầu hết các loại TPDN phổ biến trên thế giới, gồm trái phiếu có thể/không chuyển đổi, trái phiếu kèm chứng quyền, trái phiếu có/không có bảo đảm, trái phiếu có thể mua/bán lại trước hạn, trái phiếu có lãi suất cố định, trái phiếu có lãi suất thả nổi... Hiện nay, thị trường trái phiếu DN Việt Nam mới chỉ đạt quy mô 2,5% GDP, thấp hơn nhiều so với mức bình quân của khu vực ASEAN+3 là 21,7% GDP. Do đó, tiềm năng phát triển của thị trường TPDN Việt Nam còn rất lớn.

Hành lang pháp lý hiện hành về thị trường TPDN đã có quy định đầy đủ cho cả 2 hình thức: phát hành dưới hình thức đại chúng và phát hành riêng lẻ. Hiện tại, TPDN chủ yếu được phát hành theo hình thức riêng lẻ, chiếm gần đến 99% khối lượng phát hành toàn thị trường. Các công ty phát hành chưa được xếp hạng tín nhiệm bởi các hãng định mức tín nhiệm chuyên nghiệp.

Để tiếp tục hoàn thiện và phát triển thị trường TPDN, qua đó nâng cao khả năng huy động vốn cho các DN, hiện nay, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đang triển khai, phối hợp xây dựng Đề án phát triển thị trường TPDN; đồng thời Nghị định số 84/2014/NĐ-CP quy định dịch vụ xếp hạng tín nhiệm làm cơ sở cho việc phát triển các tổ chức định mức tín nhiệm cho thị trường TPDN.

### **Các giải pháp tăng cường huy động vốn qua thị trường chứng khoán**

Để tiếp tục thúc đẩy TTCK trở thành kênh huy động vốn quan trọng cho các DN, trong thời gian tới cơ quan quản lý sẽ chú trọng một số giải pháp cơ bản sau:

*Một là, đẩy mạnh cổ phần hóa DNNN gắn với niêm yết, đăng ký giao dịch trên TTCK:*

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác cổ phần hóa, thoái vốn và gắn với việc niêm yết và đăng ký giao dịch; bổ sung chế tài xử lý các DNNN cổ phần hóa chưa thực hiện niêm yết/đăng ký giao dịch trên TTCK; tổ chức thực hiện hiệu quả các quy định nâng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại DN. Nghiên cứu triển khai hướng dẫn chào bán và niêm yết cổ phiếu không có quyền biểu quyết (non-voting shares).

- Nghiên cứu bổ sung quy định hướng dẫn nghiệp



vụ chào bán, phát hành theo phương pháp dựng số (book building) vào Nghị định về cổ phần hóa và xây dựng văn bản hướng dẫn. Về lâu dài, dự kiến sẽ xây dựng phương thức dựng số áp dụng cho các DNNN cổ phần hóa bán cổ phần lần đầu cũng như chào bán cổ phiếu ra công chúng của công ty cổ phần nói chung nhằm tăng làm tăng tính hấp dẫn, thu hút sự giam gia của các nhà đầu tư tổ chức, nước ngoài.

- Tăng cường công bố thông tin về cổ phần hóa DNNN: tiếp tục hoàn thiện quy định về thời hạn công bố thông tin cổ phần hóa đối với từng DN để các nhà đầu tư, đặc biệt là các nhà đầu tư nước ngoài có thời gian xem xét, nghiên cứu và chuẩn bị nguồn vốn cần thiết để tham gia đấu giá.

*Hai là, tiếp tục tăng cường chất lượng hàng hóa*

- Nghị định quản trị công ty sẽ được ban hành trong năm 2016 nhằm cụ thể hóa các nguyên tắc quản trị công ty tốt và phù hợp với Luật DN 2014, cũng như thông lệ quốc tế. Bên cạnh đó, Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 108/2013/NĐ-CP và thông tư hướng dẫn cũng sẽ được ban hành nhằm đảm bảo chế tài có tính bao quát, xử phạt được các hành vi vi phạm mới trên thị trường, đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa vi phạm, qua đó góp phần nâng cao chất lượng hàng hóa trên thị trường.

- Tiếp tục củng cố, tăng cường công tác giám sát công ty đại chúng, trong đó chú trọng thực hiện các biện pháp cải tiến thị trường đăng ký giao dịch (UpCoM), rà soát và hoàn chỉnh lại các quy định về thị trường UpCoM, đồng thời thực hiện phân mảng cổ phiếu trên thị trường UpCoM và tăng cường giám sát.

- Tiếp tục củng cố, nâng cao chất lượng dịch vụ kế toán, kiểm toán, định giá nhằm góp phần nâng cao chất lượng báo cáo tài chính, bảo đảm phản ánh sát thực tình hình hoạt động của DN.

*Ba là, phát triển thị trường TPDN*

- Trước mắt cần tập trung hoàn thiện khuôn khổ pháp lý để phát triển thị trường TPDN nhằm hỗ trợ các DN huy động vốn thông qua phát hành trái phiếu. Theo đó, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước sẽ triển khai xây dựng Nghị định thay thế Nghị định 90/2011/NĐ-CP về trái phiếu DN; nghiên cứu cơ chế chính sách khuyến khích các công ty đưa trái phiếu lên niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán; Tiếp đó, sẽ hoàn chỉnh thị trường và hội nhập khu vực, cụ thể sẽ triển khai kết nối cổng thông tin trái phiếu với ASEAN +3, tiến tới kết nối thị trường phát hành/giao dịch/thanh toán trái phiếu với ASEAN +3.

- Triển khai có hiệu quả Nghị định 88/2014/NĐ-CP về dịch vụ xếp hạng tín nhiệm. Việc thành lập các tổ chức định mức tín nhiệm, khuyến khích các tổ chức nước ngoài thành lập hoặc tham gia

thành lập công ty định mức tín nhiệm tại Việt Nam sẽ được đẩy nhanh nhằm từng bước hình thành và phát triển dịch vụ xếp hạng tín nhiệm trong nước, phấn đấu đến năm 2020 các đợt phát hành TPDN đều được xếp hạng tín nhiệm theo như Quyết định 507/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt quy hoạch phát triển dịch vụ xếp hạng tín nhiệm đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.

- Ban hành các cơ chế, chính sách về thuế, phí, đơn giản hóa thủ tục đầu tư nhằm khuyến khích sự tham gia của các định chế đầu tư chuyên nghiệp trên thị trường vốn, thị trường trái phiếu như quỹ hưu trí, các loại hình quỹ đầu tư và các định chế trung gian như công ty xếp hạng tín nhiệm.

*Bốn là, đa dạng hóa các sản phẩm chứng khoán và đưa vào vận hành TTCK phái sinh.*

- Hoàn thiện các quy trình, quy chế của Sở giao dịch chứng khoán, Trung tâm lưu ký chứng khoán, hoàn tất hạ tầng, hệ thống công nghệ để đưa TTCK phái sinh vào hoạt động trong đầu năm 2017; trước mắt là sản phẩm hợp đồng tương lai trái phiếu và chỉ số.

- Từng bước triển khai sản phẩm liên kết đầu tư, sản phẩm cơ cấu; triển khai sản phẩm covered warrant; xây dựng bộ chỉ số chung cho toàn TTCK.

- Triển khai quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện theo Nghị định 88/2016/NĐ-CP ngày 1/7/2016 của Chính phủ về chương trình hưu trí bổ sung tự nguyện nhằm tăng sức cầu đối với thị trường.

*Năm là, tiếp tục hoàn thiện giải pháp thúc đẩy thị trường thứ cấp và khơi thông dòng vốn trong và ngoài nước*

- Tiếp tục nghiên cứu triển khai quy định về giao dịch theo Thông tư 203/2015/TT-BTC ngày 21/12/2015 hướng dẫn về giao dịch trên TTCK, bảo đảm an toàn, có lộ trình; hoàn thiện quy chế giao dịch ký quỹ và tiếp tục triển khai thực hiện các giải pháp nâng hạng TTCK Việt Nam trên bảng xếp hạng MSCI nhằm tăng tính hấp dẫn của thị trường, thu hút sự tham gia của nhà đầu tư trong và ngoài nước.

- Nghiên cứu ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển các quỹ đầu tư tư nhân, đầu tư mạo hiểm nhằm thúc đẩy khả năng huy động vốn của DN.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả các quy định nâng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại DN và triển khai hướng dẫn chào bán và niêm yết cổ phiếu không có quyền biểu quyết (non-voting shares).

**Tài liệu tham khảo:**

1. Báo cáo thường niên Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
2. [ssc.gov.vn](http://ssc.gov.vn);
3. [hsx.vn](http://hsx.vn);
4. [hnx.vn](http://hnx.vn).



## THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

- Tổng thu cân đối NSNN thực hiện tháng 7/2016 ước đạt 102 nghìn tỷ đồng, tăng 26,6% so với tháng 6; Lũy kế thu 7 tháng đạt 583,6 nghìn tỷ đồng, bằng 57,5% dự toán, tăng 5,7% so với cùng kỳ năm 2015. Trong đó, thu nội địa tháng 7/2016 ước đạt 86 nghìn tỷ đồng, tăng khoảng 22,2 nghìn tỷ đồng, tăng 34,8% so với tháng 6, lũy kế 7 tháng ước đạt 472,7 nghìn tỷ đồng, bằng 60,2% dự toán; Thu từ dầu thô tháng 7 ước đạt 4 nghìn tỷ đồng, tăng khoảng 370 tỷ đồng, tăng 10,2% so với tháng 6, lũy kế 7 tháng ước đạt 23,9 nghìn tỷ đồng, bằng 43,9% dự toán năm; Thu ngân sách từ hoạt động xuất nhập khẩu tháng 7 ước đạt 21,5 nghìn tỷ đồng, lũy kế 7 tháng ước đạt 150,37 tỷ đồng, bằng 55,7% dự toán năm.

- Tổng chi NSNN thực hiện tháng 7 ước đạt 107,5 nghìn tỷ đồng; lũy kế chi 7 tháng đầu năm đạt 662,1 nghìn tỷ đồng, bằng 52% dự toán, tăng 4,9% so với cùng kỳ năm 2015. Trong đó, chi đầu tư phát triển ước thực hiện 7 tháng đạt 92,2 nghìn tỷ đồng, bằng 36,2% dự toán, tăng 6,9% cùng kỳ năm 2015; Chi trả nợ và viện trợ ước thực hiện chi 7 tháng đạt 91,1 nghìn tỷ đồng, bằng 58,8% dự toán, tăng 3,2% so với cùng kỳ năm 2015; Chi phát triển các sự nghiệp kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, quản lý hành chính ước thực hiện chi 7 tháng đạt 473,7 nghìn tỷ đồng, bằng 57,5% dự toán, tăng 4,9% so với cùng kỳ năm 2015.

- Tính đến ngày 31/7/2016, đã thực hiện phát hành được 206.878 tỷ đồng trái phiếu chính phủ bằng 82,8% kế hoạch năm (250.000 tỷ đồng), đảm bảo nguồn đáp ứng kịp thời các nhiệm vụ chi ngân sách theo dự toán.

Nguồn: Bộ Tài chính

## THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

### THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

BẢNG 1: GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TẠI HSX THÁNG 7/2016

	Ngày 1/7	Tuần từ 4/7 – 8/7	Tuần từ 11/7 – 15/7	Tuần từ 18/7 – 22/7	Tuần từ 25/7 – 29/7
<b>VN-Index (điểm)</b>	640,3	647,96 - 658,68	652,26 - 664,56	673,5 - 649,87	649,3 - 652,23
<b>KLGD (cổ phiếu)</b>	126.003.431	704.611.062	789.010.975	664.610.616	573.937.518
<b>GTGD (tỷ VND)</b>	2.841,63	15.532,54	16560,03	13050,75	10777,22

Nguồn: HSX

BẢNG 2: GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TẠI HNX THÁNG 7/2016

	Ngày 1/7	Tuần từ 4/7 – 8/7	Tuần từ 11/7 – 15/7	Tuần từ 18/7 – 22/7	Tuần từ 25/7 – 29/7
<b>HNX-Index (điểm)</b>	85,15	85,81 - 87,57	86,02 - 86,63	87,05 - 84,07	84 - 83,71
<b>KLGD (cổ phiếu)</b>	40.397.080	348.443.206	331.857.955	260.626.176	197.291.456
<b>GTGD (tỷ VND)</b>	532,11	4.606,5	4.258,79	3.091,3	2.356,83

Nguồn: HNX

BẢNG 3: GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TẠI UPCOM THÁNG 7/2016

	Ngày 1/7	Tuần từ 4/7 – 8/7	Tuần từ 11/7 – 15/7	Tuần từ 18/7 – 22/7	Tuần từ 25/7 – 29/7
<b>UPCoM-Index (điểm)</b>	58,01	58,27 - 58,09	57,5 - 57,1	57,67 - 56,73	57,18 - 56,54
<b>KLGD (cổ phiếu)</b>	6.088.584	34.923.964	38.335.773	24.832.870	31.597.840
<b>GTGD (tỷ VND)</b>	72,82	602,86	725,5	368,03	580,85

Nguồn: HNX

Tháng 7/2016, thị trường chứng khoán (TTCK) Việt Nam đã có sự cải thiện về thanh khoản nhưng lại có diễn biến trái chiều về điểm số. Cụ thể, chỉ số VN-Index kết thúc phiên giao dịch ngày 29/7 đạt 652,23 điểm, tăng 19,97 điểm (tăng tương đương với 3,2% so với tháng trước). Chỉ số HNX-Index giảm 1,14 điểm xuống mức 83,71 điểm (giảm tương đương với 1,69% so với tháng trước). Chỉ số UpCom-Index giảm 1,68 điểm, tương ứng với giảm 2,88% đạt 56,54 điểm so với tháng trước.

## THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

**BẢNG 4: TTCK THẾ GIỚI THÁNG 7/2016**

Thị trường	Chỉ số	Ngày 1/7/2016 (điểm)	Ngày 29/7/2016 (điểm)	Tăng/Giảm (%)
Mỹ	Dow Jones	17.949,37	18.432,24	+ 2,69
	S&P 500	2.102,95	2.173,60	+ 3,36
	Nasdaq	4.862,57	5.162,13	+ 6,16
Anh	FTSE 100	6.463,60	6.724,43	+ 4,04
Pháp	CAC 40	4.273,96	4.439,81	+ 3,88
Đức	DAX	9.776,12	10.337,50	+ 5,74
Nhật Bản	Nikkei 225	15.682,48	16.569,27	+ 5,65
Hồng Kông	Hang Seng	2.932,48	2.979,34	+ 1,60
Trung Quốc	Shanghai Composite	21.059,20	21.891,37	+ 3,95
Hàn Quốc	Kospi Composite	8.738,24	8.984,41	+ 2,82
Singapore	Straits Times	2.790,54	2.868,69	+ 2,80

Nguồn: Bloomberg

Tháng 7/2016, TTCK thế giới có diễn biến tăng điểm tích cực. Cụ thể, các chỉ số Dow Jones, S&P 500 và Nasdaq (Mỹ) đều có mức tăng điểm lần lượt + 2,69%, + 3,36% và + 6,16%. Tại TTCK châu Âu, chỉ số FTSE 100 của Anh tăng 4,04% lên 6.724,43 điểm so với đầu tháng, chỉ số DAX của Đức và CAC 40 của Pháp tăng điểm lần lượt là +5,74% và + 3,88%, tương ứng với 10.337,50 điểm và 4.439,81 điểm. Tại châu Á, các chỉ số đều có mức tăng điểm, trong đó chỉ số Nikkei 225 và Shanghai Composite có mức tăng mạnh nhất lần lượt là + 5,65% và + 3,95%.

## THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ

THÁNG 7/2016

**HOẠT ĐỘNG ĐẤU THẦU TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ TRÊN THỊ TRƯỜNG SƠ CẤP**

Kỳ hạn trái phiếu	Số phiên đấu thầu	Giá trị đăng ký	Giá trị trúng thầu	Vùng lãi suất đặt thầu (%/năm)	Vùng lãi suất trúng thầu (%/năm)
3 năm	2	600.000.000.000	1.200.000.000.000	600.000.000.000	5,60-6,10
5 năm	8	15.400.000.000.000	35.669.000.000.000	12.855.000.000.000	6,02-7,20
7 năm	4	7.500.000.000.000	8.589.000.000.000	3.735.000.000.000	6,55-7,40
10 năm	3	2.200.000.000.000	2.000.000.000	0	8,40-8,40
15 năm	5	3.850.000.000.000	5.029.000.000.000	3.250.000.000.000	7,63-9,00
30 năm	2	2.300.000.000.000	3.006.800.000.000	2.212.000.000.000	7,99-8,00
<b>Tổng</b>	<b>24</b>	<b>31.850.000.000.000</b>	<b>53.495.800.000.000</b>	<b>22.652.000.000.000</b>	

Nguồn: HNX

**GIAO DỊCH TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ TRÊN THỊ TRƯỜNG THỨ CẤP**

STT	Kỳ hạn còn lại	Khối lượng giao dịch	Giá trị giao dịch	Vùng lợi suất
1	6 tháng	500.000	52.549.500.000	4,10 - YTM - 4,10
2	9 tháng	22.700.000	2.370.247.700.000	3,90 - YTM - 4,32
3	12 tháng	41.490.000	4.435.223.010.000	4,00 - YTM - 5,81
4	2 năm	138.330.000	14.454.931.910.000	4,60 - YTM - 6,00
5	3 năm	152.380.000	16.008.220.110.000	5,18 - YTM - 6,01



6	3 - 5 năm	141.120.263	14.944.379.931.016	5,59 - YTM - 7,35
7	5 năm	240.340.000	24.537.520.510.000	4,80 - YTM - 7,22
8	5 - 7 năm	2.000.000	244.846.000.000	7,10 - YTM - 7,10
9	7 năm	21.070.000	2.229.043.110.000	6,60 - YTM - 8,00
10	7 - 10 năm	5.600.000	607.795.700.000	7,00 - YTM - 7,70
11	10 năm	1.000.000	101.956.000.000	7,00 - YTM - 7,00
12	10 - 15 năm	9.890.000	1.087.559.100.000	7,62 - YTM - 7,69
13	15 năm	15.520.000	1.568.640.270.000	7,65 - YTM - 8,06
<b>Tổng</b>		791.940.263	82.642.912.851.016	

Nguồn: HNX

## THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

LÃI SUẤT BÌNH QUÂN LIÊN NGÂN HÀNG THÁNG 6/2016 (% năm)					
Thời hạn	Ngày 1/7	Tuần từ 4/7 – 8/7	Tuần từ 11/7 – 15/7	Tuần từ 18/7 – 22/7	Tuần từ 25/7 – 29/7
Qua đêm	1,57	1,45 – 0,98	0,97 – 1,03	1,04 – 1,15	1,20 – 1,28
1 tuần	1,65	1,71 – 1,31	1,20 – 1,22	1,27 – 1,34	1,36 – 1,32
2 tuần	2,03	2,38 – 1,59	1,38 – 1,46	1,41 – 1,54	1,54 – 1,56
1 tháng	2,40	2,83 – 2,20	2,21 – 2,15	2,19 – 2,23	2,27 – 2,22
3 tháng	4,12	3,80 – 4,09	4,11 – 3,84	3,44 – 3,96	3,69 – 3,80
6 tháng	-	4,55 – 4,40	4,50	4,40	4,70 – 4,59
9 tháng	-	-	-	6,00	-
Doanh số giao dịch (tỷ đồng)	22.115	82.685	102.014	103.644	120.126

Nguồn: NHNN

Trong tháng 7/2016, tỷ giá VND/USD tương đối ổn định. Cụ thể, tỷ giá trung tâm của VND so với USD do Ngân hàng Nhà nước công bố tại ngày 31/7/2016 là 21.862 VND/USD, với biên độ +/-3%. Chỉ số giá USD tháng 7/2016 giảm 0,21% so với tháng trước; giảm 1,02% so với tháng 12/2015 và tăng 2,21% so với cùng kỳ năm 2015.

DIỄN BIẾN THAY ĐỔI TỶ GIÁ VND/USD THÁNG 7/2016					
	Ngày 1/7	Tuần từ 4/7 – 8/7	Tuần từ 11/7 – 15/7	Tuần từ 18/7 – 22/7	Tuần từ 25/7 – 29/7
Giá mua vào	22.270	22.260 – 22.260	22.260 – 22.260	22.250 – 22.250	22.250 – 22.250
Giá bán ra	22.340	22.330 – 22.330	22.330 – 22.330	22.330 – 22.330	22.330 – 22.330

Nguồn: Vietcombank.com

Chỉ số USD - Index trong tháng 7 diễn biến tăng là chính. Chỉ số đạt mức cao nhất tại 97,26 (ngày 25/7) và thấp nhất tại 95,51 (ngày 04/7). Trong tháng 7, đồng EUR tăng nhẹ 0,26% so với đồng USD. Diễn biến cập tỷ giá EUR/USD: 1 EUR đổi được 1,1106 USD (ngày 1/7), 1,1044 USD (ngày 11/7), 1,1020 USD (ngày 21/7), 1,1084 USD (ngày 29/7).

CHỈ SỐ USD THÁNG 7/2016				
	Tuần từ 4/7 – 8/7	Tuần từ 11/7 – 15/7	Tuần từ 18/7 – 22/7	Tuần từ 25/7 – 29/7
USD index (điểm)	95,51 – 96,25	96,55 – 96,10	96,55 – 96,97	97,26 – 96,66

Nguồn: www.marketwatch.com

# THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA – DỊCH VỤ

KIM NGẠCH XUẤT NHẬP KHẨU THÁNG 7 VÀ 7 THÁNG ĐẦU NĂM 2016

	Tổng kim ngạch xuất khẩu	Tổng kim ngạch nhập khẩu	Xuất siêu
<b>Tháng 07/2016</b>	14,70 tỷ USD	14,60 tỷ USD	
<b>Tăng/giảm so với tháng trước</b>	- 0,2%	- 1%	
<b>7 tháng đầu năm 2016</b>	96,83 tỷ USD	95,03 tỷ USD	1,8 tỷ USD
<b>Tăng/giảm so với cùng kỳ năm 2015</b>	+ 5,3%	- 0,9%	

Nguồn: Tổng cục Thống kê

## DIỄN BIẾN GIÁ CẢ MỘT SỐ MẶT HÀNG CHÍNH THÁNG 6/2016:

### 1. Lúa gạo

- Tại miền Bắc: Giá thóc, gạo tẻ thường tháng 7/2016 ổn định so với tháng 6/2016. Theo đó, giá bán thóc tẻ thường tháng 7/2016 dao động phổ biến ở mức 6.500-7.500 đồng/kg; giá một số loại thóc chất lượng cao hơn phổ biến ở mức 8.000-9.500 đồng/kg; giá gạo tẻ thường dao động phổ biến ở mức 8.500-14.000 đồng/kg.

- Tại miền Nam: Giá bán lúa khô tháng 7/2016 tại kho khu vực Đồng bằng sông Cửu Long loại thường dao động từ 4.700- 5.000 đồng/kg, giảm 100 đồng/kg so với tháng trước. Giá gạo thành phẩm 5% tấm không bao bì giao tại mạn tàu hiện khoảng 7.400-7.500 đồng/kg, giảm 100- 200 đồng/kg; giá gạo 25% tấm khoảng 7.200-7.300 đồng/kg, giảm 100 đồng/kg.

### 2. Thực phẩm tươi sống

- Tại miền Bắc: Tháng 07/2016, thịt lợn hơi giá phổ biến khoảng 45.000 – 50.000 đồng/kg, giảm 1.000 đồng/kg; thịt lợn mỡ giá phổ biến khoảng 90.000 – 95.000 đồng/kg, giảm 5.000 đồng/kg; thịt bò thăn giá phổ biến khoảng 260.000 – 275.000 đồng/kg, mức giá này ổn định so với tháng trước; thịt gà ta và gà công nghiệp làm sẵn có kiểm dịch giá phổ biến khoảng 115.000 – 125.000 đồng/kg, giá ổn định so với tháng trước; thịt gà công nghiệp làm sẵn ở mức 57.000 – 60.000 đồng/kg, ổn định so với tháng trước.

- Tại miền Nam: Giá bán thịt lợn hơi tháng 7/2016 phổ biến khoảng 43.000 – 48.000 đồng/kg, giảm 1.000 – 2.000 đồng/kg. Thịt lợn mỡ giá phổ biến khoảng 85.000 – 90.000 đồng/kg; thịt bò thăn giá ổn định dao động phổ biến khoảng 260.000 – 275.000 đồng/kg; thịt gà công nghiệp làm sẵn ở mức 57.000 - 60.000 đồng/kg, giá ổn định so với tháng trước.

### 3. Giá sữa dành cho trẻ em dưới 6 tuổi

Giá sữa dành cho trẻ em dưới 6 tuổi tháng 7/2016

duy trì mức giá ổn định so với tháng 6/2016. Tính từ 01/6/2014 đến 31/7/2016, đã có 877 sản phẩm sữa dành cho trẻ em dưới 6 tuổi được công bố giá tối đa, giá đăng ký, giá kê khai trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ Tài chính và Sở Tài chính các địa phương.

### 4. Phân bón urê

Trong tháng 7/2016, giá phân bón urê trong nước giảm nhẹ so với tháng 6/2016. Cụ thể: Tại miền Bắc, mức giá phổ biến khoảng 7.300 - 7.500 đồng/kg, giảm 200 đồng/kg; tại miền Nam, mức giá phổ biến khoảng 7.200 - 7.400 đồng/kg, giảm 200 – 300 đồng/kg.

### 5. Thức ăn chăn nuôi

Trong tháng 7/2016, giá hầu hết các nguyên liệu thức ăn chăn nuôi và thức ăn hỗn hợp giữ ở mức ổn định so với tháng trước. Hiện giá thức ăn hỗn hợp cho gà thịt ở dao động ở mức 9.400 - 9.600 đồng/kg; giá thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt ở mức 8.500-8.600 đồng/kg.

### 6. Nguyên vật liệu xây dựng

- Giá bán lẻ xi măng trong tháng 7/2016 trên thị trường giữ ổn định so với tháng 6/2016. Hiện giá bán lẻ xi măng tại các tỉnh miền Bắc, miền Trung phổ biến từ 1.050.000 - 1.550.000 đồng/tấn; tại các tỉnh miền Nam phổ biến từ 1.460.000 - 1.850.000 đồng/tấn.

- Giá bán lẻ thép xây dựng tháng 7/2016 giữ ở mức ổn định so với tháng trước. Cụ thể: Tại các tỉnh miền Bắc và miền Trung dao động phổ biến ở mức 11.900 - 14.150 đồng/kg; tại các tỉnh miền Nam dao động phổ biến ở mức 11.900 - 14.250 đồng/kg.

### 7. Khí hóa lỏng – LPG

Giá bán lẻ khí hóa lỏng –LPG trong tháng 7/2016 tại TP. Hồ Chí Minh (Giá bán lẻ đến tay người tiêu dùng) là 258.000 – 259.000 đồng/bình 12kg, giảm khoảng 14.000 đồng/bình 12kg; tại Hà Nội (Giá bán lẻ đến tay người tiêu dùng) khoảng 277.000 đồng/bình 12 kg, giảm khoảng 14.000 đồng/bình 12kg).



# THỊ TRƯỜNG XĂNG, DẦU

## THỊ TRƯỜNG XĂNG, DẦU TRONG NƯỚC

Căn cứ biến động giá xăng dầu thế giới, trong tháng 07/2016, giá xăng, dầu trong nước được điều chỉnh 2 lần, cụ thể:

- Ngày 05/7/2016: Bộ Công Thương đã có Công văn số 6056/BCT-TTTN về điều hành kinh doanh xăng dầu, theo đó: Giá bán xăng Ron 92 không cao hơn 15.968 đồng/lít; xăng E5 không cao hơn 15.447 đồng/lít; dầu điêzen 0,05S không cao hơn 12.298 đồng/lít; dầu hỏa không cao hơn 10.667 đồng/lít; dầu ma dút 180CST 3,5S không cao hơn 9.001 đồng/kg.

- Ngày 20/7/2016: Bộ Công Thương đã có Công văn số 6695/BCT-TTTN về điều hành kinh doanh xăng dầu, theo đó: Giá bán xăng Ron 92 không cao hơn 15.303 đồng/lít; xăng E5 không cao hơn 14.843 đồng/lít; dầu điêzen 0,05S không cao hơn 12.298 đồng/lít; dầu hỏa không cao hơn 10.667 đồng/lít; dầu ma dút 180CST 3,5S không cao hơn 9.001 đồng/kg.

Hiện nay, giá xăng dầu trong nước, mức trích, mức sử dụng Quỹ BOG, thuế suất thuế nhập khẩu các chủng loại xăng, dầu (sau thời điểm 15 giờ 00 ngày 20/7/2016) cụ thể như sau:

CÁC CHỦNG LOẠI XĂNG, DẦU	GIÁ BÁN TRONG NƯỚC HIỆN HÀNH (ĐỒNG/LÍT,KG)	QUỸ BOG (ĐỒNG/LÍT,KG)		THUẾ SUẤT THUẾ NHẬP KHẨU (%)
		Trích	Sử dụng	
Xăng RON 92	15.300	300	0	15,74
Xăng E5	14.840	0	0	15,74
Dầu điêzen 0,05S	12.290	300	51	1,84
Dầu hỏa	10.660	300	254	0
Dầu madut 3,5S	9.000	300	136	0

Nguồn: Cục Quản lý Giá

## THỊ TRƯỜNG XĂNG, DẦU THẾ GIỚI THÁNG 07/2016

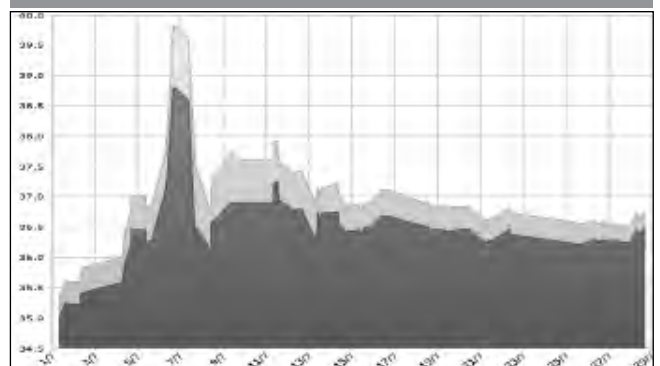
	7/7	13/7	25/7	28/7
Giá dầu thô ngọt, nhẹ New York (USD/thùng)	47,43	46,80	45,69	41,92
Giá dầu sưởi (USD/gallon)	1,47	1,46	1,35	1,29
Giá xăng (USD/gallon)	1,43	1,43	1,36	1,32
Giá khí tự nhiên (USD/triệu BTU)	2,78	2,74	2,71	2,67

Nguồn: TCTC tổng hợp

# THỊ TRƯỜNG VÀNG

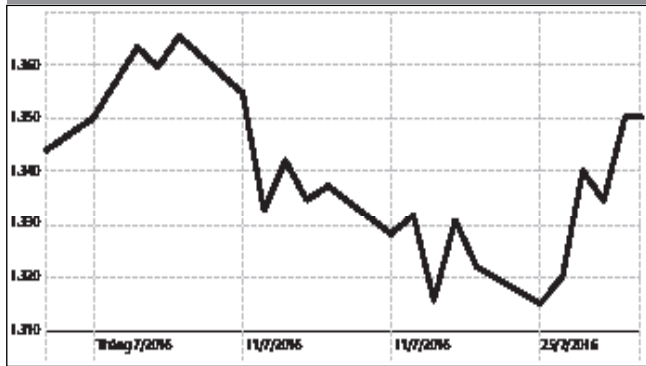
Chịu ảnh hưởng trực tiếp từ diễn biến của giá vàng thế giới, trong tháng 7/2016, giá vàng trong nước có xu hướng tăng là chính. Giá vàng SJC tăng mạnh nhất lên 38,80 – 39,82 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) ngày 6/7 và thấp nhất tại 34,96 – 35,31 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) ngày 1/7. Chỉ số giá vàng tháng 7/2016 tăng 5,36% so với tháng trước; tăng 15,55% so với tháng 12/2015 và tăng 10,99% so với cùng kỳ năm trước. Chênh lệch giữa giá vàng trong nước và giá vàng thế giới tại thời điểm cuối tháng 7 là khoảng 800 nghìn đồng/lượng.

DIỄN BIẾN GIÁ VÀNG TRONG NƯỚC (TRIỆU ĐỒNG/LƯỢNG)  
(TỪ NGÀY 1/7/2016 ĐẾN NGÀY 29/7/2016)



Nguồn: sjc.com.vn

DIỄN BIẾN GIÁ VÀNG THẾ GIỚI (USD/OUNCE)  
(TỪ NGÀY 1/7/2016 ĐẾN NGÀY 29/7/2016)



Nguồn: kitco.com

Thị trường vàng thế giới trong tháng 7/2016 diễn biến với xu hướng giảm vào đầu tháng và tăng nhẹ vào cuối tháng. Cụ thể, giá vàng (giao ngay tại thị trường New York) lên cao nhất tại mức 1.365,4 USD/ounce (ngày 8/7) và thấp nhất là 1.315,3 USD/ounce (ngày 20/7). Tính chung cả tháng, giá vàng thế giới đã tăng 0,63%.

## ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP

TÌNH HÌNH ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP THÁNG 7/2016

Đơn vị tính	Thành lập mới			Số doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể	Số doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh có thời hạn	Số doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động không đăng ký hoặc chờ giải thể	Số doanh nghiệp quay trở lại hoạt động
	Số DN thành lập mới	Số vốn đăng ký	Số lao động đăng ký				
	DN	tỷ đồng	lao động	DN	DN	DN	DN
	9.621	69.196	99.236	915	1.818	4.115	1.804

Số liệu lũy kế năm 2016

Đơn vị tính	Thành lập mới			Số doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể	Số doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh có thời hạn	Số doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động không đăng ký hoặc chờ giải thể	Số doanh nghiệp quay trở lại hoạt động
	Số DN thành lập mới	Số vốn đăng ký	Số lao động đăng ký				
	DN	tỷ đồng	lao động	DN	DN	DN	DN
	64.122	496.958	744.346	6.422	13.656	22.550	16.706

Nguồn: Cục Phát triển Doanh nghiệp (Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

## THU HÚT ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI VÀO VIỆT NAM

TÌNH HÌNH THU HÚT VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI THÁNG 7/2016

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Tháng 7 năm 2016	Dữ liệu theo lũy kế	
				7 tháng năm 2016	So cùng kỳ
1	Vốn thực hiện	triệu USD	1.300	8.550	115,50%
2	Vốn đăng ký	triệu USD	1.655,71	12.940,42	146,90%
2.1	Đăng ký cấp mới	triệu USD	1.198,28	8.695,20	125,50%
2.2	Đăng ký tăng thêm	triệu USD	457,43	4.245,22	225,70%
3	Số dự án				
3.1	Số dự án cấp mới	dự án	263	1.408	131,80%
3.2	Số dự án tăng vốn	lượt dự án	125	660	193,50%
4	Xuất khẩu				
4.1	Xuất khẩu (kể cả dầu thô)	triệu USD	10.337	68.902	106,50%
4.2	Xuất khẩu (không kể dầu thô)	triệu USD	10.110	67.544	108,50%
5	Nhập khẩu	triệu USD	8.101	55.397	97,60%

Nguồn: Cục Đầu tư nước ngoài (Bộ Kế hoạch & Đầu tư)